|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **QUI ĐỨC**  -----------------------  **ĐỀ THAM KHẢO**  *(Đề kiểm tra có 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **MÔN TOÁN 8**  Năm học 2023 - 2024  Ngày kiểm tra: /04/2024  Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian giao đề*) |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

*Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất ở mỗi câu hỏi. Mỗi câu chọn đúng được 0,25 điểm.*

**Câu 1:** Cho hàm số: y = -x + 1. Với x = 2 thì hàm số trên có giá trị bằng bao nhiêu?

**A.** 1 **B.** -1 **C.** 2 **D.** -2

**Câu 2:** Trong các hàm số sau, hàm số nào là hàm số bậc nhất?

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 3:** Cho đường thẳng y = -3x + 1 có hệ số góc a là bao nhiêu?

**A.** a = 1 **B.** a = -1 **C.** a = -3 **D.** a = 3

**Câu 4:** Cho hình vẽ, biết IJ = 15cm. Tính độ dài EM?

**A.** 5cm **B.** 30cm

**C.** 7,5cm **D.** 20cm

**Câu 5:** Cho hình vẽ, MK là đường phân giác trong của ΔMNP. Hãy chọn phát biểu đúng?

A triangle with green lines and black text

Description automatically generated

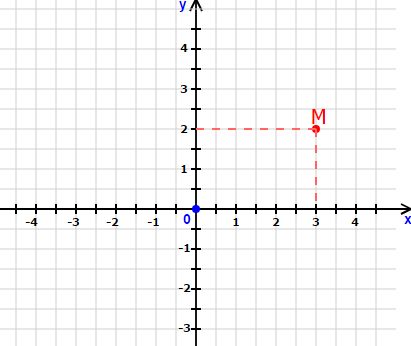
**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 6:** Một hộp chứa 10 tấm thẻ cùng loại được đánh số từ 4 đến 13. Hà lấy ra ngẫu nhiên 1 thẻ từ hộp. Xác suất để thẻ chọn ra ghi số nguyên tố là:

**A.** 0,2 **B.** 0,3 **C.** 0,4 **D.** 0,5

**Câu 7:** Trong mặt phẳng tọa độ Oxy như hình vẽ, tọa độ điểm *M* là :

**A.** M(3; 2) **B.** M(2; 3) **C.** M(3; 0) **D.** M(0; 2)



**Câu 8:** Có 46% học sinh ở một trường THCS thường xuyên đi đến trường bằng xe buýt. Gặp ngẫu nhiên một học sinh của trường. Xác suất học sinh đó không thường xuyên đi xe buýt đến trường là:

**A.** 0,16 **B.** 0,94 **C.** 0,54 **D.** 0,35

**Câu 9:** Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất một ẩn?

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 10:** Nghiệm của phương trình  là

**A.** x = -1 **B.** x = 1 **C.** x = 2 **D.** x = 3

A diagram of a triangle

Description automatically generated**Câu 11:** Tìm độ dài x trong hình vẽ sau?

**A.** 2,2 **B.** 2,4 **C.** 2,6 **D.** 2,8

**Câu 12:** Hãy chọn câu **đúng.**

**A.** Đường trung bình của tam giác song song với cạnh bên và bằng nửa cạnh đó.

**B.** Đường trung bình của tam giác bằng nửa tổng hai cạnh bên.

**C.** Đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng nửa cạnh ấy.

**D.** Đường trung bình của tam giác song song với cạnh thứ ba và bằng nửa tổng hai cạnh bên.

**PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 1: (1,5 điểm)**

a)Vẽ đồ thị các hàm số sau trên cùng một hệ trục tọa độ:

 và 

b) Cho hàm số bậc nhất y = mx + 1 và y = (3 – 2m)x – 3 . Với giá trị nào của m thì đồ thị của hai hàm số đã cho là hai đường thẳng song song với nhau?

**Câu 2: (1,0 điểm)** Giải phương trình:

a) 5(x – 3) – 4 = 2(x – 1) + 7 b) 

**Câu 3: (1,0 điểm)**

a) Thanh long là một loại cây chịu hạn, không kén đất, rất thích hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng của tỉnh Bình Thuận. Giá bán 1 kg thanh long ruột đỏ loại I là 32 000 đồng. Hãy viết công thức biểu thị số tiền *y* *(đồng)* mà người mua phải trả khi mua *x* *(kg)* thanh long ruột đỏ loại I?

b) Tìm hệ số góc của đường thẳng là đồ thị của hàm số y ở câu a?

**Câu 4: (1,0 điểm)** Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 50km/h, rồi từ B về A ô tô đi với vận tốc 40km/h nên thời gian đi ít hơn thời gian về là 36 phút. Tính quãng đường AB.

**Câu 5: (2,5 điểm)** Cho ΔABC vuông tại A, đường cao AH.

1. Chứng minh: ∆AHC ∽ ∆BAC.
2. Chứng minh: AB2 = BH . BC.
3. Từ H kẻ HE vuông góc với AB tại E. Biết AB = 21cm, AC = 28cm. Tính độ dài đoạn thẳng BE.

**\*\*\*HẾT\*\*\***

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **QUI ĐỨC**  ------------------------  **ĐỀ THAM KHẢO** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **MÔN TOÁN 8**  Năm học 2023- 2024  Ngày kiểm tra: /04/2024 |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

*- Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | B | B | C | B | D | C | A | C | D | C | D | C |

**PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung trả lời** | **Điểm** |
| **Câu 1: (1,5 điểm)** | 1. Bảng giá trị đúng   Đồ thị đúng   1. Đồ thị của hai hàm số đã cho là hai đường thẳng song song với nhau khi m = 3 – 2m   Suy ra m = 1.  Vậy với m = 1 thì đồ thị của hai hàm số đã cho là hai đường thẳng song song với nhau. | 0,25.2  0,25.2  0,25  0,25 |
| **Câu 2: (1,0 điểm)** | 1. 5(x – 3) – 4 = 2(x – 1) + 7   5x – 15 – 4 = 2x – 2 + 7  5x – 15 – 4 – 2x + 2 – 7 = 0  3x – 24 = 0  3x = 24  x = 24 : 3  x = 8  Vậy phương trình có nghiệm x = 8.  b)  (MC: 12)    3(x – 2) + 4(2x – 3) = 2(x – 18)  3x – 6 + 8x – 12 = 2x – 36  3x – 6 + 8x – 12 – 2x + 36 = 0  9x + 18 = 0  9x = -18  x = -18 : 9  x = -2  Vậy phương trình có nghiệm x = -2. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 3: (1,0 điểm)** | 1. Công thức: y = 32000.x 2. Hệ số góc của đường thẳng là đồ thị của hàm số y = 32000.x là 32000. | 0,5  0,5 |
| **Câu 4: (1,0 điểm)** | Gọi x (km) là quãng đường AB. (điều kiện: x > 0)  Đổi 36 phút = giờ  Thời gian ô tô đi từ A đến B là: (giờ)  Thời gian ô tô đi từ B đến A là: (giờ)  Vì thời gian đi ít hơn thời gian về là 36 phút nên ta có phương trình:  (MC: 200)  5x – 4x = 40.3  x = 120 (thỏa điều kiện x > 0)  Vậy quãng đường AB dài 120km. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 5: (2,5 điểm)** | 1. Chứng minh: ∆AHC ∽ ∆BAC   Xét ∆AHC và ∆BAC có:      Vậy ∆AHC ∽ ∆BAC (g.g)   1. Chứng minh AB2 = BH . BC   Xét ∆AHB và ∆CAB có:      Suy ra ∆AHB ∽ ∆CAB (g.g)  Suy ra  Suy ra AB . AB = HB . CB  Vậy AB2 = BH . BC   1. Tính độ dài đoạn thẳng BE.   Xét ∆ABC vuông tại A, có:  BC2 = AB2 + AC2 (Định lí Pythagore)  BC2 = 212 + 282 = 1225  Suy ra BC = = 35 (cm)  Ta có: AB2 = BH . BC (cmt)  212 = BH . 35  Suy ra BH = 212 : 35 = 12,6 (cm)  Xét ∆ABC có EH // AC (do cùng vuông góc với AB) nên:  (Định lí Thalès)    Suy ra (cm)  Vậy BE = 7,56 cm. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |

**\*\*\*Hết\*\*\***